TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST
Ngày 21-01-2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Ông Nguyễn Huy Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 21 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 260/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Phương L, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Lãng L, xã Đại Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Tạ Thái H, sinh năm 1986; nơi cư trú: CILKOVA 650/2 PRAHA 4, Cộng hòa Séc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Phương L trình bày:

Chị và anh Tạ Thái H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường VĐ, quận KA, thành phố Hải Phòng vào ngày 29 tháng 9 năm 2012. Sau khi kết hôn, anh Tạ Thái H trở vệ Cộng hòa Séc làm việc. Từ đó đến nay anh H không trở về Việt Nam. Do hai người xa cách quá lâu nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Đến nay, nhận thấy tình cảm không còn và không còn khả năng đoàn tụ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Tạ Thái H.

Về con chung: Chị và anh Tạ Thái H không có con chung.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của anh Tạ Thái H có hợp pháp hóa lãnh sự trình bày:

Anh và chị Phạm Phương L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường VĐ, quận KA thành phố Hải Phòng ngày 29 tháng 9 năm 2012. Sau khi kết hôn, anh trở lại Cộng hòa Séc làm việc cho nên từ đó đến nay anh và chị L không chung sống với nhau ngày nào. Đến nay, do không còn khả năng đoàn tụ và tình cảm vợ chồng không còn nên anh và chị L thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Phạm Phương L không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Chị Phạm Phương L làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn với anh Tạ Thái H, anh Tạ Thái H hiện đang cư trú tại Cộng hòa Séc. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Chị Phạm Phương L là nguyên đơn và anh Tạ Thái H là bị đơn trong vụ án đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều đã có ý kiến yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Phương L và anh Tạ Thái H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 9 năm 2012 tại UBND phường VĐ, quận KA, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Chị Phạm Phương L và anh Tạ Thái H xác định không còn tình cảm và yêu thương nhau và không còn khả năng đoàn tụ. Hiện anh Tạ Thái H sinh sống và làm việc tại Cộng hòa Séc còn chị Phạm Phương L ở Việt Nam. Xét việc chị Phạm Phương L và anh Tạ Thái H cùng thuận tình ly hôn là tự nguyện do mục đích hôn nhân không đạt được, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Phương L và anh Tạ Thái H theo quy định khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Anh chị không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Phương L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 151, Điều 152, Điều 153, Điều 154, khoản 1 Điều 228, Điều 273, Điều 469, Điều 470, điểm b khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Phương L và anh Tạ Thái H được ly hôn.

2. Về nuôi con chung và tài sản chung: Chị Phạm Phương L và anh Tạ Thái H không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Phương L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2016/0008277 ngày 10 tháng 12 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Phương L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Phạm Phương L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Anh Tạ Thái H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được

thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- UBND phường VĐ, quận KA;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Hồ Điệp